SỞ Y TẾ TỈNH LÀO CAI **TRUNG TÂM Y TẾ** **KHU VỰC LỤC YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 770 /QĐ-TTYT	*Lục Yên, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua bổ sung vật tư, sinh phẩm, trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỤC YÊN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;

Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 769/QĐ-TTYT ngày 19/10/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên về việc phê duyệt mua bổ sung vật tư, sinh phẩm, trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên.

Theo đề nghị của Hội đồng khoa học - Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên tại Tờ trình số 125/TTr-HĐKH ngày 19/10/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua bổ sung vật tư, sinh phẩm, trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên, với nội dung chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng (phó) các khoa, phòng, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- BGĐ TTYT;
- Như điều 2;
- Lưu VT, HST.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH LÀO CAI
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỤC YÊN

Trần Trung Thành

PHỤ LỤC 1
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA BỔ SUNG VẬT TƯ, SINH PHẨM, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM, CHỮA BỆNH NĂM 2026 CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỤC YÊN.

(Kèm theo Quyết định số: 770/QĐ-TTYT ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên	Mua bổ sung vật tư, sinh phẩm, trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên	Mua bổ sung vật tư, sinh phẩm, trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên *(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo)*	182.231.580	Vốn từ nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp của Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn.	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	30 ngày	Tháng 10 năm 2026	Trọn gói (theo từng phần)	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết 31 tháng 12 năm 2026	không
Tổng giá gói thầu: 182.231.580 VNĐ *(Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm tám mươi đồng./)*												

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Quyết định số: 770 /QĐ-TTYT ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên)

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Phần I. Vật tư thay thế máy, thiết bị khác						**43,737,200**
1	Thùng rác màu xanh lá	Thùng làm bằng hạt nhựa HDPE nguyên sinh, trộn keo UV + mủ cao su tăng tính đàn hồi, hạn chế va đập. Chống nắng, hạn chế phai bạc màu do để ngoài trời - Thùng nhẵn 2 mặt dễ dàng vệ sinh - Có 4 bánh xe di chuyển thùng - Nắp lật ngăn mùi, chắn nước mưa - Kích thước: 480 x 410 x Cao 660	Cái	2	330,000	660,000
2	Thùng rác có nắp xoay màu đen	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Màu sắc: Vàng, Trắng, Đen, Xanh - Kích thước: Ø 23 x Cao 22,5cm - Dung tích khoảng 5 lít	Cái	1	70,400	70,400
3	Thùng rác xanh to	-Chất liệu: Nhựa PE + màu công nghiệp + hoá chất Chất liệu trơn bóng chống bám bẩn dễ dàng vệ sinh -Màu sắc: Xanh -Đạp chân mở nắp -Có lõi nhựa đựng rác PE bên trong -Kích thước: 340 x 320 x 450 ±10mm	Cái	4	259,200	1,036,800
4	Thùng rác xanh nhỏ	-Chất liệu: Nhựa PE -Màu sắc: Xanh -Đạp chân mở nắp -Có lõi nhựa đựng rác bên trong	Cái	2	125,000	250,000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		-Kích thước: 25.5 x 23.5 x Cao 310				
5	Xô đựng chất thải y tế nắp xoay màu xanh	-Chất liệu: Nhựa HDPE -Màu sắc: Xanh -Kích thước: Ø 28 x Cao 38,5cm	Cái	10	155,000	1,550,000
6	Xô đựng chất thải y tế nắp xoay màu trắng	-Chất liệu: Nhựa HDPE -Màu sắc: Trắng -Kích thước: Ø 28 x Cao 38,5cm	Cái	5	155,000	775,000
7	Xô đựng chất thải y tế nắp xoay màu vàng	-Chất liệu: Nhựa HDPE -Màu sắc: Vàng -Kích thước: Ø 28 x Cao 38,5cm	Cái	5	155,000	775,000
8	Hộp y tế đựng vật sắc nhọn	-Chất liệu: Nhựa HDPE -Màu sắc: Vàng Y Tế -Kích thước: 22 x 13,5 x Cao 29,5cm -Kích thước miệng Ø 9,5 cm -Chuyên để rác thải mũi kim tiêm	Cái	5	50,000	250,000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
9	Máy hút ẩm	Điều khiển Điện tử Màu Trắng Công suất hút ẩm 16 lít/ngày. Phá băng/tuyết trên giàn lạnh bằng quạt. Điều chỉnh độ ẩm Có Ẩm kế Có Lưới lọc khí Có Di chuyển 4 bánh xe Dung tích bình chứa 3 lít Điện sử dụng 220V/50Hz Điện tiêu thụ 390W Trọng lượng 13 kg Kích thước (Dài x Cao x Dầy) 287 x 584 x 345 mm	Cái	1	5,050,000	5,050,000
10	Hộp sơ cấp cứu 3 tầng bằng nhôm cao cấp	Chất liệu vỏ: gỗ polywood 5mm. Thiết kế khay hai tầng mở theo chiều dài tạo nhiều không gian để đồ. Mặt ngoài dán lớp da đỏ in logo Hộp vận chuyển cấp cứu. Mặt trong được cán lớp Laminate màu đen chống trầy xước khi để dụng cụ, vật tư sắc nhọn trong vali. Kích thước: 350x190x110x100mm Trọng lượng 1.5Kg	Cái	1	3,900,000	3,900,000
11	Xe đẩy hàng sàn thép 4 bánh	Kiểu xe: Xe đẩy tay - Kích thước chưa gập: Dài 905 x Rộng 610 x Cao (Tay đẩy) 880mm - Kích thước gập gọn: Dài 905 x Rộng 610 x Cao 270mm - Sàn xe kích thước 905x610mm, có lớp lót nhựa tổng hợp chống xước. - Trọng lượng SP/cả bì: 12.3kg/13.3kg - Tải trọng: 200kg - Phần khớp nối và bánh xe dày được thiết kế chắc chắn	Cái	1	1,350,000	1,350,000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		- Đường kính bánh xe: 125mm.				
12	Ghế đệm xoay Silon nâng hạ 5 bánh	Kích thước: Đường kính mặt ghế 30cm, chiều cao điều chỉnh từ 43cm đến 52cm. Kiểu dáng: Ghế đôn tròn xoay, có cần gạt nâng hạ chiều cao Chất liệu: Mặt đệm bọc da mềm mại, dễ dàng lau chùi, vệ sinh. Khung chân tĩnh	Cái	5	672,000	3,360,000
13	Dây nối ETCO2 với phím lọc	Loại dây trích khí mê cho máy gây mê sử dụng tương thích với hãng GE	Cái	10	215,000	2,150,000
14	Sensor monitor	Cảm biến SPO2 dùng cho monitor theo dõi bệnh nhân, dùng cho máy INFINIUM	Cái	2	1,050,000	2,100,000
15	Sensor monitor	Cảm biến SPO2 dùng cho monitor theo dõi bệnh nhân, dùng cho máy PHILIPS MX-430	Cái	4	1,050,000	4,200,000
16	Sensor monitor	Cảm biến SPO2 dùng cho monitor theo dõi bệnh nhân, dùng cho máy ADVANCED	Cái	2	1,050,000	2,100,000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
17	Sensor monitor	Cảm biến SPO2 dùng cho monitor theo dõi bệnh nhân, dùng cho máy NHON KOHDEN	Cái	2	1,050,000	2,100,000
18	Van hút	Van hút, không chứa chất bôi trơn, tương thích với ống nội soi dạ dày, đại tràng, tá tràng.	Cái	1	2,780,000	2,780,000
19	Van khí nước	Van khí nước, không chứa chất bôi trơn, tương thích với ống nội soi dạ dày, đại tràng, tá tràng.	Cái	1	3,000,000	3,000,000
20	Van sinh thiết	Van sinh thiết, chất liệu cao su, tương thích với ống nội soi dạ dày, đại tràng, tá tràng, siêu âm	Gói	3	850,000	2,550,000
21	Dây bình hút dịch	Chất liệu silicon. Dài ≥ 120cm	Cái	2	190,000	380,000
22	Vỏ bình oxy	Bình oxy 10 Lít, màu xanh	Cái	3	700,000	2,100,000
23	Muối viên tinh khiết	Thành phần: NaCl ≥ 99%	Kg	100	12,500	1,250,000
Phần II. Thiết bị y tế, dụng cụ y tế						**93,401,880**

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Huyết áp điện tử	- Công nghệ Intellisense độc quyền, giúp đo nhanh, êm, chính xác - Chỉ dẫn quấn vòng bít, báo lỗi cử động người, báo nhịp tim bất thường nhằm phát hiện sớm các bất thường nhịp tim - Chỉ báo huyết áp cao & xu hướng huyết áp, hỗ trợ theo dõi sự thay đổi theo thời gian. - Lưu 30 lần kết quả đo. - Kèm Adaptor, tiện lợi dùng thay pin - Có giấy kiểm định khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2	1,240,000	2,480,000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
2	Máy đo SPO2 cầm tay	I.Cấu hình thiết bị: - Máy chính: 01 Cái - Đầu dò SPO2 cho trẻ sơ sinh: 01 Cái - Pin sạc lại (gắn sẵn trong máy): 01 Cái - Bộ cáp sạc pin: 01 Cái - Hướng dẫn sử dụng: 01 Bộ II.Thông số kỹ thuật: - Màn hình màu cảm ứng ≥ 4.3 inch - Kiểu cầm tay - Hiệu suất đo SPO2 chính xác ngay cả khi lưu lượng máu lưu thông ở mức thấp hoặc có cử động của bệnh nhân. - Phần mềm kết nối với máy tính để xem, phân tích - Thời gian làm việc liên tục lên đến ≥ 5 giờ với pin có thể sạc lại - Lưu trữ dữ liệu ≥ 168 giờ - Thích hợp cho người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh. - Dải đo SpO2: 0 ~ 100% - Độ phân giải: ≤1% - Độ chính xác (70 ~ 100%): người lớn/trẻ em: ±2%, Trẻ sơ sinh: ±3% - Thời gian làm mới giá trị đo: ≤1 giây/thời gian - Độ chính xác (0 ~ 69%): Không xác định - Chỉ số tưới máu: 0.05 ~ 20% - Dải đo nhịp tim: 25 đến 250 nhịp/phút - Độ phân giải: ≤1 nhịp/phút - Độ chính xác: ± 2% hoặc ± 2bpm - Pin: Kiểu pin Li-ion 3.7V, 3000mAh - Thời gian sử dụng: ≥ 5 giờ - Thời gian sạc đầy: ≤ 4 giờ - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485;2016 hoặc tương đương.	Cái	1	11,200,000	11,200,000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
3	Tủ thuốc Y tế 3 tầng sàn Phẳng	Tủ thuốc y tế làm bằng inox SUS 201 + 430 - Kích thước: 800 x 400 x 1600mm - Gồm 2 khoang: + Khoang trên cao 900mm có 2 cánh lắp kính mầu trắng dầy 4mm, có khoá, có chốt chắc chắn. Có 2 đợt kính dầy 4mm. + Khoang dưới cao 600mm có 2 cánh bằng inox, có chốt và khoá chắc chắn; có 1 sàn phẳng bằng kính 4mm. - Khung tủ làm bằng inox hộp 25x25mm. - Khung cánh tủ làm bằng inox hộp 20x20mm. - Cánh tủ có tay nắm inox, đóng mở nhẹ nhàng. - Tủ được làm bằng inox có độ bóng BA - Tấm sau, ngăn tủ, đáy tủ, cửa tủ, tay nắm bằng inox tấm dày từ 0.4 mm. - Toàn bộ các chi tiết làm bằng inox đều được đánh bóng bề mặt nhẵn nhụi. - Các mối hàn điểm phải bền chắc, không bị cháy thủng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	3,400,000	3,400,000
4	Tủ thuốc y tế inox, có ngăn độc AB, sàn nghiêng	Vật liệu chính: Inox 201, kính dày 4 mm - Kích thước (RxSxC): 800x400x1600 mm (± 2%) - Tủ gồm 2 phần: + Phần trên cao 900mm (± 2%), gồm 02 tầng, có 02 cửa kính trong, có khóa. Có 01 sàn nghiêng. + Phần dưới tủ cao 600mm (± 2%) có 2 cánh cửa Inox mở có khóa. Bên trong được chia làm 2 khoang sử dụng. - Khung tủ: bằng Inox hộp vuông 25x25mm - Khung cánh tủ: bằng Inox hộp 20x20mm - Bao quanh tủ : bằng Inox tấm Hàng mới 100%. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	3,900,000	3,900,000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
5	Đèn gù tiểu phẫu	I. Cấu hình cung cấp '- Đèn chính 1 bộ - Bộ chuyển đổi nguồn: 1 bộ - Chân đèn kèm bánh xe: 01 bộ - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 bộ II. Thông số kỹ thuật: - Cường độ chiếu sáng: 0 – ≥15.000 Lux; - Điều chỉnh cường độ sáng: Có; - Nhiệt độ màu: 4.400 ± 500 K - Chỉ số hoàn màu: ≥95 Ra% - Đường kính trường ánh sáng: khoảng 80 – 150 mm - Số lượng bóng LED: 01 bóng - Tuổi thọ bóng đèn: ≥50.000 h chiếu sáng - Chiều cao tối đa: ≥1550 mm; - Đường kính đầu đèn: khoảng 45mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	3,990,000	3,990,000
6	Bàn tít dụng cụ	Chất liệu inox 201 Kích thước: Dài x Rộng x Cao = 470 x 325 x 700 -1000mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	660,000	660,000
7	Kéo	Kéo phẫu thuật Standard Nhọn-nhọn thẳng 20cm. Chất liệu thép không gỉ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE Có thể hấp tiệt trùng tại nhiệt độ 134°C	Cái	2	245,000	490,000
8	Panh có mấu	Kẹp phẫu thuật Kocher (Ochsner) thẳng 18cm Chất liệu thép không gỉ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	2	209,000	418,000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Có thể hấp tiệt trùng tại nhiệt độ 134°C				
9	Panh không mấu	Kẹp phẫu thuật Pean (Rochester) thẳng 18cm Chất liệu thép không gỉ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE Có thể hấp tiệt trùng tại nhiệt độ 134°C	Cái	2	270,000	540,000
10	Khay hình chữ nhật	Kích thước 13 x 22 x 2cm. Chất liệu inox 201	Cái	2	45,000	90,000
11	Khay quả đậu	Khay đậu cỡ trung. Chất liệu inox 201	Cái	20	72,000	1,440,000
12	Kim bơm rửa lệ đạo	Cỡ 21G Đầu kim chếch 45 độ Chiều dài kim: 22mm Tổng chiều dài: 42mm Chất liệu: Thép không gỉ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2	510,000	1,020,000
13	Kim bơm rửa lệ đạo	Cỡ 23G Tổng chiều dài 32mm hoặc 48mm Chất liệu: Thép không gỉ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5	510,000	2,550,000
14	Kim bơm rửa lệ đạo	Cỡ 25G Tổng chiều dài: 31mm Chất liệu: Thép không gỉ	Cái	3	510,000	1,530,000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Đạt tiêu chuẩn ISO 13485				
15	Que nong lệ đạo	Bộ 3 que, 3 cỡ Tổng chiều dài mỗi que 110mm Chất liệu: Thép không gỉ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	2	1,260,000	2,520,000
16	Kẹp chắp nhỡ	Kẹp chắp Lambert Tổng chiều dài 90mm Chất liệu: Thép không gỉ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5	1,294,776	6,473,880
17	Xe đẩy cáng inox bệnh nhân 1 tay quay	Vật liệu inox sus 304 Kích thước: 1900x600x700mm - Gồm 2 phần: phần khung đẩy và cáng bệnh nhân nằm tách rời. - Khung trụ Ø31.8mm, các liên kết phần khung bằng ống và hộp inox. - Hệ thống lan can bằng ống inox phi 19mm với các chốt xoay và hãm bằng các thanh inox đặc, có thể gập xuống lên dễ dàng - Bên dưới có 1 rọ inox đan bằng dây đặc. - Phần khung mặt cáng bệnh nhân nằm bằng hộp 25x25mm, mặt bằng tấm inox ép lõm. - Bộ 4 bánh cao su chịu lực, có khóa - Phụ kiện đi kèm gồm + 01 cọc treo truyền dịch + 01 đệm mút bọc da dày 50mm Xe cáng được hàn và kết cấu bằng công nghệ hàn Tig. Các tấm inox được cắt gấp ép	Cái	3	13,500,000	40,500,000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		lõm trên máy thủy lực. Các mối hàn được mài nhẵn, đánh bóng đạt tiêu chuẩn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485				
18	Xe tiêm (xe đẩy tiêm nhựa ABS, khung hợp kim nhôm cao cấp)	Thông số sản phẩm: - Chất liệu thân xe: Hợp kim nhôm, thép và nhựa ABS, kết cấu 4 cột chịu lực - Mặt bàn: ABS hai lớp, thiết kế lõm, rào thép không gỉ 3 mặt, thảm kính mềm trong suốt. - Mặt trước: Khóa trung tâm, ray dẫn 3 lần không ồn, 5 ngăn kéo: + 2 - nhỏ cao 7cm + 2 - trung bình cao 12cm + 1 - lớn cao 24cm kèm hộp chia thuốc 3x3; bệ để AED, giá truyền dịch nâng hạ, thiết bị hủy kim tiêm - Bên trái: Bàn phụ ẩn + hộp hồ sơ - Bên phải: 2 thùng rác nhựa ABS 2 màu giúp phân loại rác thải - Mặt sau: Bảng ép tim CPR, giá đỡ bình oxy, ổ cắm đa năng. - Bánh xe: 4 bánh cao cấp - 4 inch (2 có phanh, 2 không), chống ồn, chống tĩnh điện. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	10,200,000	10,200,000
Phần III. Vật tư y tế, sinh phẩm						**45,092,500**
1	Bóp bóng ambu người lớn	Tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu: Bóp bóng ambu, mặt nạ, dây dẫn khí, túi chứa khí. Cỡ người lớn; Chất liệu bóng PVC, thể tích bóng ≥ 1630ml; Thể tích khí bơm 800ml; Van giới hạn áp suất: 60cmH2O; Kháng cự hít vào < 5cmH2O (tại 50L/phút), kháng cự thở ra < 5cmH2O (tại 50L/phút); Thể tích túi dự trữ 2000ml; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	bộ	2	168,000	336,000
2	Que thử Độ cứng của nước RO	Có thể kiểm tra nước với các nồng độ tối thiểu: 0, 10, 25, 50 và 120ppm Không sử dụng để kiểm tra nước có độ cứng >120 ppm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Que	100	13,200	1,320,000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
3	Que thử hàm lượng Clo tổng dải thấp	Có thể kiểm tra nước với các nồng độ tối thiểu: 0; 0,1; 0,5 và 3ppm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Que	100	7,980	798,000
4	Que thử tồn dư peroxide	Có thể kiểm tra nồng độ Peracetic Acid từ: 400, 600 và 800 ppm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Que	3000	6,300	18,900,000
5	Que nhuộm Fluorescein Sodium	Mỗi hộp chứa 100 que nhuộm chứa 1mg Fluorescein Natri được bảo quản vô trùng trong túi đựng riêng - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Hộp	1	380,000	380,000
6	Kìm sinh thiết dùng 1 lần	Kìm sinh thiết trong nội soi tiêu hóa Phù hợp với kênh soi 2.8mm Đường kính: 2.4mm Có các chiều dài 1200mm, 1600mm, 1800mm, 2300mm Có hoặc không có lớp bọc bao phủ thân kìm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	cái	20	73,500	1,470,000
7	Kìm gắp dị vật	Kìm gắp ngàm cá sấu, răng chuột hoặc kết hợp. Tay cầm bằng nhựa Ergonomic, 3 ring. Đường kính ngàm 1.8mm hoặc 2.3mm, độ mở ngàm 6.3mm, 8.1mm. Chất liệu ngàm bằng thép không gỉ. Chiều dài làm việc 120cm, 180cm hoặc 230cm. Tương thích với kênh làm viêc 2.0mm hoặc 2.8mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	cái	2	900,000	1,800,000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
8	Kẹp cầm máu dùng 1 lần	Kẹp cầm máu dùng trong nội soi tiêu hóa Cấu tạo góc của răng (độ mở) 90 độ Đường kính dụng cụ: 2.6mm Độ mở kẹp có các loại 12mm Có lớp vỏ bao phủ toàn bộ thân kẹp Chiều dài dụng cụ có các loại 1650mm, 1950mm, 2350mm Kẹp cầm máu đúng vị trí nhờ chức năng đóng và mở nhiều lần Có thể xoay 360 độ theo 2 chiều Phù hợp ống soi có đường kính kênh dụng cụ 2.8mm Tích hợp sẵn tay cầm có 1 vòng tròn Tiệt khuẩn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	cái	10	263,000	2,630,000
9	Kẹp cầm máu dùng 1 lần	Kẹp cầm máu dùng trong nội soi tiêu hóa Cấu tạo góc của răng (độ mở) 90 độ Đường kính dụng cụ: 2.6mm Độ mở kẹp có các loại 15mm Có lớp vỏ bao phủ toàn bộ thân kẹp Chiều dài dụng cụ có các loại 1650mm, 1950mm, 2350mm Kẹp cầm máu đúng vị trí nhờ chức năng đóng và mở nhiều lần Có thể xoay 360 độ theo 2 chiều Phù hợp ống soi có đường kính kênh dụng cụ 2.8mm Tích hợp sẵn tay cầm có 1 vòng tròn Tiệt khuẩn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	cái	5	263,000	1,315,000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
10	Thòng lọng cắt polyp	Thòng lọng cắt polyp Phù hợp với cắt nóng và cắt lạnh Hình oval, xoay được Đường kính dụng cụ 2.4mm Chiều rộng loop có các cỡ 10mm, 15mm, 25mm, 35mm Có các chiều dài 1600mm, 1800mm, 2300mm Tiệt khuẩn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	cái	5	250,000	1,250,000
11	Clip kẹp mạch máu cỡ L	Chất liệu: Polymer không tiêu, tương thích sinh học cao, không hấp thụ, không cản quang, không gây nhiễu CT, MRI hoặc X-quang. Thiết kế: hình cánh cung có phạm vi tác dụng lớn và lực đồng đều. Chốt an toàn giúp cảm nhận và phản hồi xúc giác và thính giác. Bản lề điều chỉnh độ đàn hồi một cách linh hoạt. Các gờ tích hợp ngăn ngừa kẹp bị trượt và kẹp bị dịch chuyển ra khỏi mạch máu, đảm bảo thắt chặt an toàn.Kích thước mạch máu kẹp: 7-16mm, Chiều dài đóng 13,9±0,6mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	cái	300	30,500	9,150,000
12	Miếng dán điện cực	KT: 50mm, dạng hình tròn Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel AQUA-TAC, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao. - Miếng dán: Dạng Foam bền, dính chặt ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra. Đạt tiêu chuẩn Iso 13485	Chiếc	100	1,785	178,500
13	Canuyn ngáng miệng nội soi tiêu hóa	Ống ngáng miệng nội soi dạ dày. Đạt tiêu chuẩn Iso 13485	cái	10	31,500	315,000
14	Bộ thuốc thử sinh hóa phát hiện H. pylori	Test thực hiện HP trong mẫu bệnh phẩm (sinh thiết dạ dày) hoặc trên môi trường nuôi cấy (mẫu bệnh phẩm sinh thiết dạ dày) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	500	10,500	5,250,000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Tổng cộng: 03 nhóm, 55 mặt hàng						**182,231,580**

(Thành tiền bằng chữ: Một trăm tám mươi hai triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm tám mươi đồng)